

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 11-8-2017

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước

Ông Phạm Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm Sát Viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 367/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn D, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Công ty cổ phần và đầu tư G, xã P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh D xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2017 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Hồ Văn D xây dựng gia đình với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn và được UBND xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/6/2007. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Nguyên nhân chị H yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống không phù hợp, anh D thường xuyên uống rượu về nhà dùng những lời lẽ chửi bới chị và mẹ chị, có lúc còn đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Chị H và anh D có 01 người con chung là cháu Hồ Nguyễn Thùy N, sinh ngày 21/4/2008. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2017 anh Hồ Văn D trình bày: Anh và chị H xây dựng gia đình với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn và được UBND xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/6/2007. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà mẹ ruột của chị H tại Tổ A, ấp B, xã L, huyện T. Quá trình chung sống, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm nhưng anh xác định đó là mâu thuẫn nhỏ. Chị H khai anh thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập, chửi bới chị và mẹ của chị là không đúng. Từ tháng 01/2017 đến nay anh D về nhà mẹ anh tại xã P sinh sống và ly thân chị H đến nay.

Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc nuôi dạy con. Anh và chị H có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Thùy N, sinh ngày 21/4/2008, nếu tòa chấp nhận đơn ly hôn của chị H thì anh đồng ý để chị H nuôi con chung và anh không cấp dưỡng. Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung.

Anh D đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì xác định: Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị H kết hôn vào năm 2007 theo giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp số 76 ngày 14/6/2007. Chị H và anh D có 01 người con chung là cháu Hồ Nguyễn Thùy N, sinh ngày 21/4/2008.

Trong gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành thu thập lời khai của anh D, chị H và 02 biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H vì giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2017 đến nay. Ngoài ra, anh D còn có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ Văn D cung cấp lời khai ngày 13/7/2017 có nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hồ Văn D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn D và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 2007 có đăng ký kết hôn và được UBND xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/6/2007, việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn anh D với lý do vợ chồng sống chung không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, anh D thường xuyên uống rượu về chửi bới đánh đập chị. Phía anh D thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2017 nhưng anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Xét quan hệ hôn nhân của chị H và anh D thì thấy rằng: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự thể hiện vợ chồng chị H và anh D đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 6/2016, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay và trong thời gian sống ly thân chị H, anh D không thể hòa giải đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù anh D khai mâu thuẫn vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ và không thừa nhận anh có uống rượu về chửi bới đánh đập chị H nhưng qua xác minh UBND xã L cung cấp thì anh D có thường xuyên uống rượu về chửi bới đánh đập chị H, gây mất trật tự công cộng và địa phương có nhiều lần đến can thiệp nhưng anh D không thay đổi. Từ những phân tích trên, đã có đủ cơ sở xác định quá trình chung sống giữa chị H và anh D có xảy ra mâu thuẫn, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Nguyễn Thùy N, sinh ngày 21/4/2008, tại lời khai ngày 13/7/2017 anh D cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử giao con chung là cháu Hồ Nguyễn Thùy N, sinh ngày 21/4/2008 cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn” của chị Nguyễn Thị H đối với anh Hồ Văn D.

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hồ Văn D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng cháu Hồ Nguyễn Thùy N, sinh ngày 21/4/2008. Tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 006436 ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Chị H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã L (GCNKH số 76, quyền số 19/2007)
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Bùi Thị Minh Thảo